

Writing samples test 1

In numerous part of the world, parents have very little time to spare for their children. I think that this is the immerdiate result of their hectic work schedules and both parents and children are equally affected by _____.

In the past, the _____ was _____ the father while the mother stayed at home and took care of the children. This, however, is _____ when both modern parents have to _____ as they _____ of _____. Their busy work schedules and the accompanying stress from _____, in turn, leave them too tired upon returning home. It is, therefore, understandable that they need space to _____ and can spend little time with their children.

I personally believe parents and children are equally impacted by this _____. At a young age, children may not be able to fully _____ and can only see that their parents are always _____. As a result, they may feel _____ and not supported when living without _____. At the same time, parents may feel _____ from their children due to a lack of sharing among family members. If this situation _____ can be weakened and other serious consequences can take place.

In conclusion, having busy work schedules is the main reason why many modern parents have little time for their children. I reaffirm that the lack of parent-children interaction **exerts an equally negative influence** on all members in the family.

- **the daily grind:** cuộc sống thường nhật. - **recharge energy:** nạp năng lượng.
- **occupied with work:** bận rộn với công việc. - **neglected:** bị bỏ mặc.
- **enter the workforce:** đi làm. - **predominantly:** phần lớn.
- **the drain on family time:** sự giảm sút về thời gian dành cho gia đình.
- **breadwinner:** trụ cột gia đình. - **no longer the case:** không còn đúng nữa.
- **share the responsibility:** chia sẻ trách nhiệm.
- **earning money to add to the family's financial base:** kiếm thêm thu nhập để nuôi gia đình.
- **work-family dynamic:** sự ảnh hưởng qua lại giữa công việc – gia đình.
- **comprehend their parents' sacrifices:** hiểu cho sự hy sinh của bố mẹ.
- **parental care or supervision:** sự quan tâm hay giám sát của phụ huynh.
- **emotionally distant:** xa cách về tình cảm. - **persists:** tiếp tục duy trì.
- **familial bonds:** sự kết nối trong gia đình. - **exert an influence on:** Có 1 sự ảnh hưởng tới.